

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**THUYẾT MINH MÔ TẢ GIẢI PHÁP
VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SÁNG KIẾN**

- 1. Tên sáng kiến:** Một số biện pháp xây dựng trường học hạnh phúc tại trường Tiểu học thị trấn Đồi Ngô số 1
- 2. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử:** Tháng 9/2023
- 3. Các thông tin cần bảo mật (nếu có):** Không
- 4. Mô tả các giải pháp cũ thường làm:**

4.1 Giải pháp 1: Xây dựng môi trường lớp học

Chúng ta đều biết rằng môi trường giáo dục có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển nhân cách của học sinh, đặc biệt là học sinh tiểu học. Môi trường giáo dục tốt sẽ là nơi ươm mầm cho sự phát triển nhân cách tốt. Không gian lớp học là ngôi trường chung, ngôi nhà thứ 2 của các em, ở trong môi trường đó học sinh được tiếp thu những tri thức bổ ích, được giáo dục rèn luyện thành người.

Ngay từ đầu năm học, ban giám hiệu (BGH) nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai đến toàn bộ giáo viên (GV) và học sinh (HS). Tuần 0, GV cùng với HS và PHHS tiến hành trang trí lớp học. Để thực hiện tốt việc trang trí lớp học, giáo viên và học sinh đã có nhiều sáng tạo trong việc trang trí, tạo nên các "lớp học thân thiện", môi trường học tập "Xanh-Sạch - Đẹp". Các lớp đã đưa thiên nhiên vào lớp học "xanh", Trang trí cửa sổ của lớp, trang trí các góc theo quy định của nhà trường.

+ *Ưu điểm:* Phong trào "Trang trí lớp học" được phát động, thầy và trò trường Tiểu học thị trấn Đồi Ngô Số 1 tham gia rất tích cực và hăng say. Vì thông qua việc trang trí lớp học đã tạo môi trường học tập thân thiện, thu hút các em học sinh thêm gắn bó, thêm yêu trường học, lớp học mình hơn

+ *Nhược điểm:* Nhiều lớp hoạt động trang trí lớp học còn hình thức. Các góc trong lớp thường do nhà trường quy định nên chưa phát huy hết khả năng sáng tạo của GV và HS. Một số lớp môi trường trong ngoài lớp học chưa đẹp mắt, thu hút, tính thẩm mỹ dạng chưa cao, không phong phú, đa, hình ảnh không sống động, nên chưa kích thích được HS sự tò mò, chưa khai thác được hết sự sáng tạo của HS trong các hoạt động. Nhiều lớp chưa tổ chức cho HS tham gia vào hoạt động trang trí lớp học, chủ yếu PHHS bỏ tiền ra in phun theo các mẫu mã có sẵn về treo lên tường lớp. HS trở nên vô cảm với không gian lớp học.

4.2. Giải pháp 2: Tham mưu xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đồ dùng dạy học

Việc tham mưu xây dựng cơ sở vật chất là trách nhiệm đầu tiên của người cán bộ quản lý, muốn chất lượng dạy và học đạt kết quả cao thì đòi hỏi phải có cơ sở vật chất đầy đủ từ phòng học, phòng chức năng, các loại đồ dùng trang thiết bị dạy học...vì đây chính là điều kiện cần thiết để giúp trẻ phát triển một cách toàn diện. Nhận thức được vai trò to lớn đó, nhà trường đã áp dụng các biện pháp sau:

-Làm tốt công tác xây dựng kế hoạch để tham mưu cho lãnh đạo ngành, địa phương và chỉ đạo thực hiện kế hoạch.

-Làm tốt công tác tuyên truyền và công tác xã hội hóa giáo dục:

-Uy tín của nhà trường với phụ huynh, các cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, thông qua việc khẳng định chất lượng giáo dục của nhà trường để có sự đồng thuận cao.

-Thường xuyên rút kinh nghiệm sau mỗi lần tham mưu.

+ *Ưu điểm*: Nhà trường có điều kiện cơ sở vật chất tốt, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu, từng bước nâng cao chất lượng, hiện đại hóa đối với cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục tại nhà trường thực hiện tốt nhất Chương trình giáo dục phổ thông mới.

+ *Nhược điểm*: Bên cạnh những ưu điểm đó thì việc sử dụng những đồ dùng, thiết bị mua sẵn ít phát huy được khả năng sáng tạo và trí tưởng tượng của trẻ; làm giảm kỹ năng tương tác với cô giáo và các bạn; tốn kém tiền bạc nhưng hiệu quả sử dụng không cao, gây lãng phí...

4.3. Giải pháp 3: Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học là hoạt động GV cùng nhau học tập từ thực tế việc học của HS. Ở đó, GV cùng nhau thiết kế kế hoạch bài học, cùng dự giờ, quan sát, suy ngẫm và chia sẻ. SHCM theo nghiên cứu bài học không tập trung vào đánh giá giờ học, xếp loại giờ dạy như trước đây mà giáo viên, quan sát HS có đang học không? Học như thế nào? Việc học có ý nghĩa không? HS học thêm được điều gì có ý nghĩa không? và hướng đến khuyến khích GV tìm ra nguyên nhân học tại sao HS chưa đạt kết quả như mong muốn và kịp thời có biện pháp khắc phục. SHCM không chỉ tạo cơ hội cho mọi giáo viên được tham gia vào quá trình học tập để nâng cao trình độ chuyên môn mà cách làm này còn giúp GV chủ động điều chỉnh cách dạy phù hợp với đối tượng HS lớp mình, và phù hợp với thực tế của trường mình Trên cơ sở đó, GV được chia sẻ, học tập lẫn nhau, rút kinh nghiệm và điều chỉnh nội dung, PPDH vào việc tổ chức các hoạt động hằng ngày một cách hiệu quả.

+ *Ưu điểm*: Qua quá trình thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng đổi mới đã giúp cho giáo viên tăng thêm tình đoàn kết, thân thiện, tăng cường khả năng quan sát, biết cách phân tích tiết học một cách sát thực, chính xác. Đồng thời giúp giáo viên tích lũy thêm nhiều bài học trong quá trình tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh. Đặc biệt, học sinh được chú ý nhiều hơn về phát triển năng lực và phẩm chất.

+ *Nhược điểm*: Các hoạt động sinh hoạt tổ chuyên môn phần nhiều tập trung vào việc triển khai các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của cấp trên, phổ biến các kế hoạch, kiểm điểm thi đua,... Nội dung sinh hoạt chuyên đề chiếm tỉ lệ thấp trong nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn. Việc xác định các nội dung sinh hoạt chuyên đề chưa thật sát với những vấn đề giáo viên còn vướng mắc, gặp khó khăn, trong thực tế giảng dạy hiện nay như: vấn đề sử dụng hợp lí sách giáo khoa trong dạy học, vấn đề về cải tiến, đổi mới các phương pháp và kĩ thuật dạy học sao cho có hiệu quả, vấn đề dạy học tích hợp, lồng ghép, sáng tạo đồ dùng dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, đặc biệt là việc áp dụng có hiệu quả phương pháp dạy học tích cực vào các hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh. Hiện tượng đồng ý không đưa ra ý kiến, không phát biểu góp ý tham gia cho tiết dạy. Còn nhiều giáo viên không chịu học hỏi, không đưa ra những ý kiến trao đổi của mình mà còn dựa vào các ý kiến của các giáo viên có kinh nghiệm rồi tán thành, đồng ý.

4.4. Giải pháp 4: Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

Thực tế cho thấy, chất lượng của một nền giáo dục chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, trong đó giữ vai trò quyết định là đội ngũ nhà giáo. Luật giáo dục đã khẳng định “Nhà giáo giữ vai trò quyết định trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục”. Vì vậy muốn đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục thì phải nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. đòi hỏi phải nâng cao chất lượng toàn diện mọi mặt hoạt động của nhà trường, trong đó nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu mới là nhiệm vụ then chốt. Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nhận thức của người thầy có tầm quan trọng đặc biệt, người thầy giáo không chỉ là người truyền đạt kiến thức cho học sinh mà còn là một nhà giáo dục: Giáo dục tư tưởng, đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Hiện nay, một bộ phận nhỏ giáo viên có lúc chưa nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp của mình. Công việc bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho giáo viên cần phải được thực hiện thường xuyên, tuyên truyền sâu rộng đến các đoàn thể, tổ bộ môn và toàn thể từng giáo viên.

+ *Ưu điểm*: Nhà trường có đội ngũ giáo viên có năng lực, trình độ cao. Nhiều giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

+ *Nhược điểm*: Bên cạnh những ưu điểm trên một số GV ngại học tập, chưa tự giác tự học tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nhất trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Không giải quyết được các yêu cầu nhiệm vụ đặt ra luôn phải đi nhờ đồng nghiệp làm giúp.

5. Sự cần thiết phải áp dụng giải pháp sáng kiến:

Để có thông tin cụ thể, tôi đã tiến hành khảo sát các chỉ số cảm xúc của học sinh, giáo viên khi tham gia các hoạt động tại nhà trường. Kết quả thu được như sau:

Bảng 1. Chỉ số cảm xúc của học sinh khi đến trường.

Số lượng khảo sát	Tham gia các hoạt động tại trường ?					
	Rất thích	Tỉ lệ	Thích	Tỉ lệ	Không thích	Tỉ lệ
265	50	18,87	155	58,49	60	22,6
Số lượng khảo sát	Hứng thú khi đến trường ?					
	Rất hứng thú	Tỉ lệ	Hứng thú	Tỉ lệ	Không hứng thú	Tỉ lệ
265	42	15,85	134	50,57	80	30,2
Số lượng khảo sát	Khi vui chơi cùng bạn bè					
	Rất vui	Tỉ lệ	vui	Tỉ lệ	Không vui	Tỉ lệ
265	75	28,3	65	24,53	125	47,2
Số lượng khảo sát	Em có hay tâm sự với thầy cô không ?					
	Thường xuyên	Tỉ lệ	Thỉnh thoảng	Tỉ lệ	chưa bao giờ	Tỉ lệ
265	50	18,87	95	35,85	120	45,3
Số lượng khảo sát	Khi học các môn học tại lớp					
	Rất thích	Tỉ lệ	Thích	Tỉ lệ	Chán	Tỉ lệ
265	95	35,85	85	32,08	85	32,1
Số lượng khảo sát	Em có cảm thấy an toàn trong thời gian ở trường không?					
	Rất an toàn	Tỉ lệ	An toàn	Tỉ lệ	Không an toàn	Tỉ lệ
265	135	50,94	80	30,19	50	18,9

Qua nghiên cứu, phân tích kết quả khảo sát tôi nhận thấy tỉ lệ học sinh không thích đến trường (30.2%), không thích tham gia các hoạt động ở trường (22,6%), cảm thấy không vui khi chơi cùng các bạn (47,2) cảm thấy không thích các môn học ở trường (32,1) và cảm thấy chưa thực sự an toàn khi đến trường còn khá cao (18,9). Kết quả này cho tôi hiểu rằng trong trường tôi đang công tác còn nhiều HS chưa thực sự hạnh phúc khi đến trường. Tôi đã tiến hành gặp gỡ trực tiếp các em để tìm hiểu nguyên nhân và được biết.

+ Các em không thích đến trường vì sau 2 tháng hè nghỉ học các em được ở nhà, vui chơi thoải mái, các em được ngồi trong phòng điều hoà được xem tivi, được chơi các trò chơi điện tử, được cùng bố mẹ đi du lịch không phải lo làm bài tập, không phải trả bài cô giáo. Nên khi trở lại nhà trường các em phải ngồi yên một chỗ, phải học bài các em cảm thấy gò bó, không thoải mái.

+ Các hoạt động trong nhà trường còn gò bó, chưa phải là hoạt động mà các em thích, các em bị bắt buộc phải tham gia.

+ Một số bạn học sinh trong trường cậy lớn bắt nạt các em bé và bạn bé, thường xuyên dọa nạt, lấy đồ của các em nên các em cảm thấy không an toàn khi ở trường.

+ Các em ngại chia sẻ, tâm sự với thầy cô vì thấy cô không cười với em bao giờ, mỗi lần em mắc lỗi thầy cô còn nổi nóng với các em khiến các em ngại, không dám gần thầy cô. Các em rất sợ mỗi khi không làm xong bài tập cô giao, rất sợ khi mắc lỗi, rất sợ khi thầy cô gọi điện về cho bố mẹ nói về lỗi của em ở trường.

+ Nhiều môn học ở trường còn khó với các em. Trong quá trình học các em chưa hiểu, các em không làm được bài tập cô giao nên ngại học.

Bảng 2: Chỉ số cảm xúc của giáo viên khi đến trường.

Số lượng khảo sát	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường hiện nay?					
	Rất tốt	Tỉ lệ	Tốt	Tỉ lệ	Chưa thực sự tốt	Tỉ lệ
70	10	14,29	25	35,71	35	50
Số lượng khảo sát	Môi trường lớp học trong nhà trường đã đảm bảo sạch sẽ, an toàn, thân thiện chưa ?					
	Rất đảm bảo	Tỉ lệ	Đảm bảo	Tỉ lệ	chưa đảm bảo	Tỉ lệ

70	15	21,43	27	38,57	28	40
Số lượng khảo sát	Thầy cô có có thường xuyên chia sẻ với học sinh và đồng nghiệp khi đến trường ?					
	Rất thường xuyên	Tỉ lệ	Thường xuyên	Tỉ lệ	Không thường xuyên	Tỉ lệ
70	20	28,57	25	35,71	25	35,71
Số lượng khảo sát	Mối quan hệ của thầy cô với PHHS và đồng nghiệp ?					
	Rất tốt	Tỉ lệ	Bình thường	Tỉ lệ	Không tốt	Tỉ lệ
70	17	24,29	30	42,86	23	32,86
Số lượng khảo sát	Khi đến trường thầy cô cảm thấy thế nào?					
	Rất vui	Tỉ lệ	Bình thường	Tỉ lệ	Áp lực	Tỉ lệ
70	15	21,43	32	45,71	23	32,86
Số lượng khảo sát	Theo thầy cô thế nào là trường học hạnh phúc ?					
	Trình bày được khái niệm	Tỉ lệ	Trình bày được khái niệm nhưng chưa đầy đủ	Tỉ lệ	Không trình bày được khái niệm	Tỉ lệ
70	25	35,71	30	42,86	15	21,43

Qua phân tích số liệu và tìm hiểu nguyên nhân tôi thấy:

+ Còn 35% Giáo viên cho rằng điều kiện cơ sở nhà trường chưa thực sự tốt vì lớp học đông, không gian lớp học còn chật chội, Nhà trường còn thiếu các

phòng chức năng như âm nhạc, Mĩ thuật tại khu Đồi Ngô, phòng tin khu Thân số lượng máy tính chưa đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh.

+ Tỷ lệ GV chưa hài lòng về môi trường lớp học còn cao (40%) . GV cho rằng việc trang trí trường lớp với các góc quy định sẵn chưa phát huy được sự sáng tạo của giáo viên và học sinh. Có GV cho rằng việc trang trí lớp học là hình thức mất thời gian

+ Nhiều giáo viên chưa thường xuyên chia sẻ với đồng nghiệp, còn cảm thấy nhiều áp lực khi tham gia các hoạt động tại nhà trường. Nguyên nhân khi đến trường còn phải giải quyết nhiều việc liên quan đến học sinh nên không có thời gian. Hiện nay, trong dạy học không đơn thuần như trước kia đòi hỏi phải có năng lực công nghệ thông tin, có GV còn chia sẻ đến trường không chỉ dạy học còn phải làm cộng tác viên dân số, báo cáo y tế, tuyên truyền giảng giải về ATGT cho HS và PHHS... dẫn đến giáo viên nhiều áp lực.

+ Đa số giáo viên chưa thực sự quan tâm và hiểu về trường học hạnh phúc.

Bản thân tôi cũng nghiên cứu tìm hiểu về việc xây dựng trường học hạnh phúc tối nhận thấy: có rất nhiều những tiêu chí để xây dựng một trường học hạnh phúc nhưng tựu chung lại, quan trọng nhất, cốt lõi nhất để xứng đáng là một ngôi trường hạnh phúc ở Việt Nam cần 3 tiêu chí: yêu thương, an toàn và tôn trọng. Đây là 3 tiêu chí mà đích thân Bộ trưởng Bộ Giáo dục Phùng Xuân Nhạ đã trực tiếp đề ra.

Thứ nhất là tình yêu thương. Trường học hạnh phúc là nơi mà cả thầy cô, phụ huynh và học sinh đều cảm thấy hạnh phúc. Đó là nơi mà các thầy cô tìm được niềm đam mê, nhiệt huyết giảng dạy của mình. Họ tích cực đưa ra các phương pháp dạy học chủ động, sáng tạo, luôn hỗ trợ, giúp đỡ học trò của mình trong quá trình học tập, thiết lập được mối quan hệ thân thiết, gắn bó và chia sẻ với học sinh. Trường học hạnh phúc là nơi học sinh cảm thấy có hứng thú với những giờ học, không có áp lực, căng thẳng, mệt mỏi, được thỏa sức vui đùa, hòa đồng với bạn bè. Đối với phụ huynh, một trường học hạnh phúc là nơi họ muốn gửi gắm con em mình, để cho chúng được phát triển tốt nhất, nơi họ có thể tin tưởng giao phó tương lai của con em mình.

Thứ hai là sự an toàn. Trường học hạnh phúc là nơi không có bạo lực học đường, không có những vụ đánh nhau, xô xát giữa học sinh, những tai nạn đáng tiếc như tự tử vì áp lực.

Thứ ba là sự tôn trọng. Một ngôi trường được xem là hạnh phúc khi ở đó không có những hành vi, lời lẽ vi phạm đạo đức xã hội, xúc phạm nhân phẩm, danh dự của nhà giáo. Đặc biệt, đó là nơi phải biết tôn trọng sự khác biệt, không áp đặt một cá nhân lên cái chung của tập thể.

Xây dựng trường học hạnh phúc sẽ giúp cho cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động, học sinh và phụ huynh nâng cao cảm nhận hạnh phúc; từ đó, tác động tích cực đến đời sống tinh thần của các lực lượng giáo dục, phụ huynh và góp phần gia tăng kết quả học tập của người học.

Từ việc phân tích các kết quả khảo sát và việc tìm hiểu những nguyên nhân dẫn đến học sinh và GV không hạnh phúc cùng với việc nghiên cứu cơ sở lý thuyết về trường học hạnh phúc, tôi nhận thấy việc xây dựng trường học hạnh phúc là rất cần thiết. chính vì thế tôi đã nghiên cứu tìm hiểu và đưa ra các biện pháp xây dựng trường học hạnh phúc tại trường Tiểu học thị trấn Đồi Ngô số 1.

6. Mục đích của giải pháp sáng kiến:

- Nghiên cứu đưa ra các giải pháp xây dựng trường học hạnh phúc nhằm làm cho cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và PHHS cảm thấy hạnh phúc hơn khi tới trường từ đó nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường.

- Giáo viên: Có kiến thức, hiểu biết về trường học hạnh phúc. Giáo viên được nâng cao năng lực, trình độ, có kinh nghiệm trong việc xây dựng lớp học hạnh phúc. Các thầy cô giáo cảm thấy hạnh phúc hơn khi đến trường.

- Học sinh: Yêu trường, yêu thầy cô bạn bè. Tạo cho các em cảm giác an toàn, được yêu thương tôn trọng. Các em học sinh háo hức, chủ động tham gia các hoạt động, phong trào của trường.

- Phụ huynh: Có niềm tin vào nhà trường. Luôn đồng hành ủng hộ nhà trường trong các hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng trường Tiểu học thị trấn Đồi Ngô Số 1 là trường học hạnh phúc.

7. Nội dung

7.1. Thuyết minh giải pháp mới hoặc cải tiến

7.1.1. Giải pháp thứ nhất: Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiên cứu, tìm hiểu về mô hình trường học hạnh phúc

Mục đích ý nghĩa của giải pháp: Giúp cho CBGV, NV có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về tầm quan trọng trong việc tạo dựng và duy trì nhà trường mà ở đó học sinh và CBGV, NV được yêu thương, được tôn trọng, được an toàn, được hiểu và được có giá trị; phát triển môi trường nhà trường thân thiện, văn minh, cùng hợp tác vì sự phát triển bền vững trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay. Giúp cho Công đoàn nhà trường chủ động tổ chức và biết cách tham gia cùng với chuyên môn và các đoàn thể khác trong nhà trường; tổ chức, hướng dẫn và tạo điều kiện cho CBGV, NV thực hiện các nội dung xây dựng trường học hạnh phúc phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Các tiến hành: Tiếp tục tuyên truyền, vận động CBGV, NV nắm vững và tổ chức thực hiện nghiêm túc pháp luật của nhà nước, các quy định của ngành. Ban hành bộ quy tắc ứng xử trong trường triển khai đến phụ huynh và CBGV, NV và học sinh.

Tổ chức quán triệt lại đối với CBGV, NV các quy định của Nhà nước, của ngành về đạo đức nhà giáo, về xây dựng trường học thân thiện, an toàn, các tiêu chí của trường học hạnh phúc.

Tổ chức sinh hoạt chuyên đề về đạo đức nhà giáo, về trường học thân thiện, hạnh phúc trong sinh hoạt chuyên môn của Hội đồng sư phạm, sinh hoạt Công đoàn nhà trường hàng tháng.

Tổ chức tọa đàm trong giáo viên, học sinh và phụ huynh về trường học hạnh phúc, về sự đồng cảm, khoan dung, có mối quan hệ tích cực và sáng tạo; có khả năng, kỹ năng và sẵn sàng hợp tác và biết Chung sống chung một cách tốt đẹp (có giá trị sống và kỹ năng sống)

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; “Dân chủ - kỷ cương – tình thương – trách nhiệm” “Nhà giáo thực hiện tốt văn hóa chia sẻ”; “Xây dựng nhà trường văn hóa – nhà giáo mẫu mực – học sinh tích cực”; và khen thưởng “Nhà giáo có tâm huyết, sáng tạo” đưa ra các nội dung, tiêu chí cụ thể cho giáo viên thực hiện phù hợp với điều kiện hiện nay của nhà trường.

Tăng cường công tác truyền thông trên trang thông tin điện tử của nhà trường, về nội dung: “Trường học hạnh phúc, thầy cô hạnh phúc, lớp học hạnh phúc, học sinh hạnh phúc” bằng các hình thức thích hợp, sinh động.

Ngày 10/11/2023 tham mưu với Phòng GD&ĐT tổ chức Hội thảo kỹ năng xây dựng trường học hạnh phúc. 100% CBGV, NV nhà trường đã cùng tham gia hội nghị. Tại đây, các thành viên tham gia hội thảo đã được nghe Nhà giáo – Tiến sĩ Nguyễn Văn Hòa là một trong những người tiên phong và kiên trì theo đuổi con đường xây dựng “Trường học hạnh phúc” trong suốt 30 năm qua và PGS.TS Lê Văn Hòa nguyên Phó Viện trưởng, Viện Tâm lý học - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Giảng viên kiêm nhiệm Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội). Cố vấn chương trình “Cha mẹ thay đổi” (VTV7). Chuyên gia Tâm lý giáo dục chia sẻ về những kinh nghiệm xây dựng trường học hạnh phúc.



Giáo viên tham gia hội thảo kỹ năng xây dựng trường học hạnh phúc

Bên cạnh đó nhà trường đã tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo, tập huấn, chuyên đề để hỗ trợ và chia sẻ kinh nghiệm ứng xử các tình huống sư phạm về trường học hạnh phúc. Tổ chức đối thoại, giải đáp, chia sẻ những kinh nghiệm, kỹ năng ứng xử sư phạm với CBGV, NV học sinh trên cổng thông tin điện tử của trường. Xây dựng các tư liệu về tình huống sư phạm, các câu chuyện đạo đức, về truyền thống Tôn sư trọng đạo, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống... Quyết tâm xây dựng mô hình Trường học hạnh phúc - Thầy cô hạnh phúc - Học sinh hạnh phúc, trong đó lấy tiêu chí trường học không có hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo là tiêu chí chính.



GV tổ 1 nghiên cứu thảo luận chuyên đề trường học hạnh phúc

Kết quả đạt được: Qua hoạt động tìm hiểu nghiên cứu về trường học hạnh phúc đã giúp cho giáo viên hiểu rằng Nếu ngay bản thân mình chưa hạnh phúc thì làm sao nghĩ đến chuyện mang lại hạnh phúc cho người khác. Thầy cô bước vào lớp mà đang trong tâm trạng rối bời thì làm sao trò có được những tiết học vui vẻ, thoải mái, hiệu quả?

Tại một số diễn đàn, nhiều ý kiến cũng luận bàn đến việc tạo cảm xúc tích cực cho giáo viên và học sinh, với khẩu hiệu như “trước khi chạm đến trí óc hãy chạm đến trái tim”, “muốn giáo viên hạnh phúc thì trước hết hiệu trưởng phải hạnh phúc”,... Biết rằng, hạnh phúc là thứ không thể nắm, không thể sờ mà chỉ có thể cảm nhận mà thôi; hạnh phúc phải được bồi đắp mỗi ngày, phải được nâng niu và chăm sóc. Hạnh phúc, đó là niềm vui mỗi ngày đến đến lớp, đến trường. Nếu như, thắp thoáng đó đây vẫn còn những cách làm việc cứng nhắc, với kiểu “công nghiệp hoá” mà thiếu đi sự quan tâm đến cảm xúc, hay “hiện đại hoá” bằng những mắt camera theo dõi giáo viên từng chút một thì thử hỏi những điều ấy có chạm đến trái tim được không?

7.1.2. Giải pháp thứ hai: Xây dựng môi trường học tập thân thiện an toàn

Mục đích ý nghĩa: Xây dựng môi trường học tập đảm bảo xanh – sạch đẹp, an toàn cho HS, CBGV, PHHS khi đến trường. Môi trường học tập mà ở đó CBGV, HS .. được tôn trọng, yêu thương, chia sẻ.

Để đảm bảo sức khỏe cho CBGV, NV và học sinh, giúp học sinh phát triển toàn diện và giáo dục ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường cho các em. Trước hết cần quan

tâm đến môi trường xanh – sạch – đẹp xung quanh trường học vì là một trong những điều kiện quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục về nhận thức, đạo đức, hành vi cho học sinh.

Một môi trường học tập thân thiện đảm bảo rằng học sinh có môi trường an toàn và cơ sở vật chất phù hợp để học tập. Tài liệu và học liệu được sử dụng phải phù hợp với mục tiêu và nội dung giảng dạy, đảm bảo tính khoa học, chính xác, sự phạm và nhân văn. Học sinh cũng được tham gia vào các hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, nghệ thuật, thể dục và thể thao phù hợp với độ tuổi và tâm lý của họ. Đặc biệt, họ cũng được trang bị kiến thức và kỹ năng về phòng ngừa xâm hại trẻ em và bạo lực học đường. Để tạo ra một môi trường học tập thân thiện, không chỉ cần có cơ sở vật chất tốt mà còn cần có đội ngũ giáo viên ưu tú và các học sinh, sinh viên có đủ điều kiện để học tập.

Để xây dựng một môi trường học tập thân thiện, việc tạo ra một cảm giác an toàn là quan trọng hàng đầu. Điều này yêu cầu sự tôn trọng và sự chăm sóc đối với tất cả mọi người có mặt trong môi trường học tập, không kể về khả năng học, tôn giáo hay nền văn hóa. Mỗi học sinh cần được coi là một cá nhân và được đánh giá dựa trên năng lực và tiềm năng của mình, mà không bị đánh giá theo đánh giá tổng quát và đánh giá phụ thuộc vào những tiêu chí không công bằng. Môi trường học tập thân thiện cũng phải đảm bảo sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau. Từ đó, học sinh sẽ có thể tạo nên tình cảm và sự gắn kết với nhau, tạo ra một môi trường học tập đa dạng và bổ ích.

Một yếu tố quan trọng trong xây dựng môi trường học tập thân thiện là quan tâm đến sức khỏe và sự phát triển toàn diện của học sinh. Học sinh cần được khuyến khích tham gia vào các hoạt động thể thao, văn hóa và nghệ thuật. Ngoài ra, chế độ dinh dưỡng và giấc ngủ là những yếu tố quan trọng trong việc tạo ra một tinh thần sắc bén và sự tập trung cao độ cho học tập.

Các tiến hành: Xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp

Thực hiện lời dạy “Giữ gìn vệ sinh thật tốt” Liên đội trường Tiểu học thị trấn Đồi Ngô đã phát huy hiệu quả các “Đội tuyên truyền măng non”, “Đội thiếu nhi xung kích”... trong công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Nhà trường đã kết hợp lồng ghép tuyên truyền kiến thức bảo vệ môi trường vào các bài học để giáo dục ý thức cho các em. Đồng thời, cô và trò cũng thường xuyên cùng nhau tổ chức các hoạt động như vệ sinh phòng, lớp học, khuôn viên nhà trường; Dọn dẹp, chăm sóc công trình măng non và vệ sinh, dâng hoa tại đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ thị trấn Đồi Ngô. Ngoài ra, nhằm giúp các em nâng cao ý thức trong giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, nhà trường đã đặt các thùng rác ở nhiều vị trí khác nhau trong khuôn viên nhằm tạo thuận lợi cho các em trong việc làm vệ sinh trường, lớp, bỏ rác đúng nơi quy định.

Nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai đến các lớp ngay từ đầu năm học về việc xây dựng môi trường lớp học. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với PHHS tổ

chức cho HS lên ý tưởng về mong muốn một không gian lớp học và tiến hành thực hiện hoá mộng môn đó bằng những việc làm cụ thể như đưa cây xanh vào trong lớp học khiến cho lớp học xanh mát, ngập tràn sắc màu thiên nhiên, để mỗi ngày đến lớp, các em học sinh có cảm giác như mình đang vào công viên. Làm cho tâm trạng HS tốt hơn. Cây cỏ, lá hoa được ví như lá phổi thanh lọc những khí chất độc hại cho cơ thể. Ở góc độ đời sống tinh thần, màu xanh thiên nhiên có tác dụng giúp tâm hồn thư giãn, sáng khoái.

Bên cạnh đó, nhà trường giao cho mỗi lớp phụ trách một bồn hoa. Các em cùng chung tay góp sức vào việc chăm sóc, nhặt cỏ, bảo vệ bồn hoa.



Học sinh chăm sóc bồn hoa cây cảnh

Kết quả: Phong trào đã giúp cho hệ thống cây cảnh, cây xanh của nhà trường luôn được bảo vệ, chăm sóc xanh tốt. Tạo nên khuôn viên nhà trường mát mẻ, sáng khoái. Hoạt động này tạo cho các em có khí thế, sôi nổi, hào hứng trong học tập và luôn cảm thấy “mỗi ngày đến trường là một ngày vui”. Lớp học được bổ sung thật nhiều cây xanh và hoa do chính các bạn nhỏ ủng hộ và tự tay chăm sóc. Đây cũng là hoạt động nhằm rèn kỹ năng chăm sóc cây và hoa cho học sinh. Lớp học ngày nay đã trở thành một không gian tươi xanh, mát mẻ, giúp giải tỏa căng thẳng cho cả thầy lẫn trò sau những giờ học.

Các tiến hành: *Xây dựng môi trường học tập an toàn phòng chống tai nạn thương tích.*

Nguyên tắc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích: Là công việc trọng tâm, thường xuyên của mỗi nhà trường, được ưu tiên triển khai phù hợp với nhu cầu phát triển giáo dục và điều kiện thực tiễn của địa phương, nhà trường. Có sự tham gia của chính quyền địa phương và cộng đồng; phát huy sự tham gia tích cực và hiệu quả của người học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh.

Các nội dung xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.

1. Bảo đảm an toàn về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện, tài liệu, học liệu dạy học phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường.

2. Bảo đảm an ninh, trật tự trường học; phòng, chống bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội; hướng dẫn người học tham gia môi trường mạng an toàn, lành mạnh, đúng quy định của pháp luật.

3. Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước; an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy; ứng phó với thảm họa, thiên tai; phòng, chống ngã, va đập, điện giật và một số loại hình tai nạn thương tích thường gặp khác.

4. Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người học: phòng, chống dịch, bệnh học đường; bảo đảm an toàn thực phẩm; phòng, chống tác hại của thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá mới, rượu, bia và các chất gây nghiện khác.

5. Thực hiện quy tắc ứng xử, quy chế dân chủ trong nhà trường; giáo dục sức khỏe tâm thần; thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho người học và công tác xã hội trong nhà trường.

Để xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích, tôi đã tham mưu với hiệu trưởng thực hiện tốt các giải pháp sau:

Giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh. Nhà trường thực hiện giáo dục lồng ghép, tích hợp các nội dung xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các môn học và hoạt động giáo dục.

Đồng thời giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng, chống đuối nước, chú trọng kỹ năng bơi, kỹ năng an toàn trong môi trường nước; phối hợp với gia đình, chính quyền, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý, tổ chức dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho người học trong cộng đồng.



Giáo dục kỹ năng phòng chống đuối nước

Giáo dục kiến thức, kỹ năng về an toàn giao thông và phối hợp với gia đình trong việc giám sát thực hiện việc bảo đảm an toàn giao thông cho người học trong

cộng đồng. Xây dựng kế hoạch, phối hợp với đoàn thanh niên thị trấn Đồi Ngô thực hiện tốt công tác an toàn giao thông công trường.

Giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường, ứng phó với thảm họa, thiên tai, phòng, chống tai nạn thương tích khác như ngã, va đập, điện giật, bỏng, ngộ độc, động vật tấn công. Nhà trường phối hợp với Phòng cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn công an tỉnh Bắc Giang tổ truyền, giáo dục và thực hành kỹ năng phòng cháy chữa cháy cho 100% CBGV, NV và học sinh trong nhà trường.



HS nhà trường tham ra thực hành kỹ năng phòng cháy chữa cháy

Bên cạnh đó, tổ chức các tổ, đội, nhóm, câu lạc bộ giúp người học chủ động thực hiện một số hoạt động, chuyên đề rèn luyện kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích trong nhà trường và hỗ trợ nhau trên đường đi học, trong gia đình và cộng đồng.

Kết quả đạt được: 100% học sinh nhà trường có hiểu biết về việc thực hiện an toàn giao thông, các em sẽ không lên xe khi bản thân hoặc bố mẹ và người thân chưa đội mũ bảo hiểm hoặc chưa cài qua mũ. Các em không đi hàng đôi hàng ba khi tham gia giao thông bằng xe đạp. HS biết tuyên truyền để cha mẹ không đỗ xe dưới lòng đường gây ùn tắc giao thông công trường. HS có hiểu biết nhất định về phòng cháy chữa cháy. Các em tích cực tham gia học bơi để phòng chống đuối nước. HS có kỹ năng phòng chống sấm hại khi ở nhà cũng như khi đến trường.

7.1.3. Giải pháp thứ ba: Tổ chức tốt hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục.

Mục đích ý nghĩa: Thực hiện giải pháp này nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học giáo dục học sinh. Đưa trường THPT Đồi Ngô Số 1 trở thành trường có chất lượng giáo dục cao.

Giáo dục tiểu học được coi là bậc học nền tảng, nền móng cho ngôi nhà giáo dục, và tất nhiên chúng ta sẽ không thể xây lên được những ngôi nhà cao, đẹp, chắc chắn, bền vững trên một nền móng yếu ớt. Giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh

hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ về các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học lên các lớp trên.

Cách tiến hành: Để thực hiện tốt hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục nhà trường thực hiện tốt các nội dung sau:

Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, chủ động chuẩn bị các điều kiện triển khai chương trình GDPT 2018 đối với lớp 5.

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học; thực hiện tốt việc cam kết chất lượng giáo dục với phương châm đánh giá đúng thực chất năng lực và vì sự tiến bộ của người học, không gây áp lực cho giáo viên, học sinh.

Xây dựng, nhân rộng mô hình, nâng cao chất lượng giáo dục STEM. Quan tâm giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử địa phương. Thực hiện giảng dạy nội dung giáo dục địa phương trong chương trình. Tổ chức cho học sinh được tham quan, học tập tại các di tích lịch sử, văn hóa tại địa phương.

Tham mưu với hiệu trưởng thực hiện việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công bằng, dân chủ, hợp lý, phù hợp với năng lực, điều kiện của từng cá nhân. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn đổi mới, sáng tạo, tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, thường xuyên rèn luyện đạo đức tác phong và kỹ năng làm việc chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện về Đức, Trí, Thể, Mỹ.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động xã hội, từ thiện, hoạt động vui chơi, văn hóa, thể thao lành mạnh, an toàn. Học sinh được chủ động thể hiện năng khiếu, ước mơ, ý tưởng, có sự hợp tác, chia sẻ, hỗ trợ nhau, không ngừng tiến bộ trong học tập, rèn luyện theo mục tiêu giáo dục. Cụ thể như sau:

Tổ chức thực hiện chương trình và kế hoạch dạy học

Tổ chức thực hiện đúng, đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học và thời gian học tập do Bộ trưởng bộ GDĐT quy định.

Giúp nhà trường xây dựng được thời khóa biểu cho trường mình, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

Quản lý giáo viên thực hiện đúng và có hiệu quả các nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong nhà trường tiểu học.

Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo chương trình giáo dục tiểu học do Bộ GD&ĐT quy định. Việc thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chương trình giáo dục cả về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức... là điều kiện cơ bản để thực hiện tốt mục tiêu giáo dục tiểu học. Đây phải được coi là vấn đề có tính chất pháp lệnh bắt buộc.

Tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học từ lớp 1 đến lớp 5 theo hướng dẫn tại công văn số 2345/BGD&ĐT –GDTH, ngày 7/6/2021 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra tiến độ và phân phối chương trình đã quy định, theo dõi việc thực hiện thời khóa biểu của học sinh trong ngày. Nhà trường cần phải giám sát các hoạt động thực hiện nhiệm vụ của giáo viên đó là: giảng dạy và giáo dục theo đúng chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; kiểm tra, đánh giá đúng quy định; lên lớp đúng giờ, không tùy tiện bỏ giờ, bỏ buổi học, đảm bảo chất lượng và hiệu quả giảng dạy; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia đầy đủ các hoạt động tổ chuyên môn. Tham gia công tác PCGD tiểu học ở địa phương. Rèn luyện đạo đức, học tập văn hóa, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy. Chủ động phối hợp với Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng Hồ Chí Minh, với gia đình học sinh và tổ chức xã hội trong hoạt động giảng dạy và giáo dục.

Tổ chức, chỉ đạo nâng cao chất lượng giờ dạy trên lớp của giáo viên.

Nâng cao nhận thức của giáo viên về tầm quan trọng của giờ dạy trên lớp, từ đó giúp họ có ý thức tự bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng tốt hơn những yêu cầu mới đặt ra đối với công tác giảng dạy.

Cung cấp những hiểu biết cần thiết cho giáo viên về: các dạng hoạt động cơ bản của giờ lên lớp và cấu trúc của nó.

Mỗi người giáo viên phải quan tâm đúng mức đến việc nghiên cứu nội dung chương trình, nội dung cụ thể của từng bài dạy theo sách giáo khoa và các tài liệu tham khảo. Có ý thức cao trong lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp và sử dụng ĐDDH cần thiết.

Kích thích tính năng động sáng tạo của giáo viên đối với hoạt động dạy học trên lớp và nâng cao ý thức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm trong việc soạn bài của giáo viên.

Giúp nhà trường kiểm tra, đánh giá được trình độ năng lực kết quả giảng dạy của giáo viên và chất lượng đội ngũ. Từ đó kịp thời điều chỉnh khắc phục những hạn chế khiếm khuyết trong công tác chỉ đạo hoạt động giờ lên lớp.

Để nâng các chất lượng giờ dạy của giáo viên tôi đã tham mưu với hiệu trưởng thực hiện tốt các giải pháp sau:

- Phân công giảng dạy phù hợp với khả năng của từng giáo viên ở từng khối lớp.
- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị giờ lên lớp của giáo viên qua trên hệ thống hồ sơ điện tử.
- + Kiểm tra việc xác định yêu cầu cần đạt đảm bảo giáo viên xác định đúng, phù hợp việc hình thành năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất.
- + Kiểm tra việc xây dựng nội dung cụ thể bài học: xác định những tri thức chính và phụ, phân tích tri thức thành đơn vị, sắp xếp các đơn vị kiến thức theo một trình tự hợp lý, bổ sung kiến thức thành số liệu mới, những câu chuyện lịch sử, những thông tin gắn với thực tế địa phương.
- + Kiểm tra việc lựa chọn và sử dụng phương pháp dạy học, các thức tổ chức tiết học đã đảm bảo phù hợp và đã hướng đến việc phát triển năng lực phẩm chất của người học chưa.
- Nhà trường và tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu bài học để giáo viên có cơ hội dự giờ, trao đổi kinh nghiệm học hỏi nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Động viên khuyến khích các thành viên trong tổ chuyên môn sử dụng có hiệu quả các đồ dùng trang thiết bị đã có vào bài dạy cho phù hợp, vận động giáo viên tự làm thêm đồ dùng dạy học mới.
- Chuyên môn nhà trường tăng cường dự giờ, tư vấn bài dạy cho giáo viên. Đây hoạt động rất thiết thực. Qua dự giờ tư vấn tiết dạy một phần nắm bắt được tình hình thực tế công tác giảng dạy của giáo viên đồng thời tư vấn để phát triển chuyên môn cho giáo viên.
- Nhà trường cần nắm được thông tin từ giáo viên và học sinh về tổ chức, chỉ đạo trên lớp của mình, để kịp thời điều chỉnh, bổ sung công tác quản lý hoạt động dạy học có hiệu quả hơn.



HS trong học tập trong tiết học

Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên

- Xây dựng được đội ngũ giáo viên giàu lòng yêu nghề có tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức và thường xuyên, phấn đấu để trở thành người giáo viên giỏi toàn diện, tay nghề vững vàng đáp ứng được yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Mỗi giáo viên đều thấy được nhà trường là một đơn vị tự bồi dưỡng, là môi trường tốt để giáo viên trưởng thành đi lên.

Đội ngũ giáo viên là lực lượng chủ yếu, giữ vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu và kế hoạch đào tạo, là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả giáo dục của nhà trường. Trình độ và năng lực sư phạm của đội ngũ giáo viên là yếu tố mang tính chất quyết định đến chất lượng, uy tín của nhà trường. Việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên là một công tác hết sức cần thiết.

- Kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn được lập một cách chi tiết, cụ thể về các nội dung:

+ Nâng cao kiến thức chung, năng lực sư phạm.

+ Phương pháp dạy học tích cực.

+ Tự rèn luyện, học hỏi qua sách vở, qua dự giờ thăm lớp của đồng nghiệp; qua hội thi, thao giảng của trường.

+ Nhà trường tổ chức các lớp bồi dưỡng, tổ chức sinh hoạt chuyên đề hoặc sinh hoạt Cụm chuyên môn.

+ Có đội ngũ cốt cán vững vàng, đầu tư cho mũi nhọn và làm nòng cốt trong chuyên môn.

- Tổ chức chỉ đạo thống nhất các tổ chuyên môn trong nội dung sinh hoạt tổ nhóm; nghiên cứu từng phần, từng nội dung chương trình. Duy trì chế độ thăm lớp dự giờ thao giảng, tham dự hội thi để thể hiện năng lực và tay nghề của giáo viên.

- Tổ chức phong trào tự làm đồ dùng giảng dạy, huy động sự sáng tạo linh hoạt của giáo viên để đáp ứng với điều kiện thực tế hoàn cảnh của nhà trường, sử dụng các đồ dùng hiện có và đồ dùng tự làm trong việc cải tiến phương pháp giảng dạy.

- Tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề chuyên sâu về nội dung kiến thức, cải tiến phương pháp giảng dạy của từng thể loại hoặc từng bài.

- Tổ chức các hội thi tay nghề trong đơn vị trường như: hội thi GVG; hội thi GV viên chữ đẹp; hội thi viết sáng kiến; tổ chức bình chọn GVCN lớp giỏi,...đây là dịp để GV nâng cao tay nghề và khẳng định mình qua quá trình tự bồi dưỡng.

- Tổ chức các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất thư viện có chất lượng, bổ sung các thiết bị dạy học sách tham khảo, nâng cao.

Mặt khác đề cao việc thực hiện các quy định, nề nếp sinh hoạt tổ, nhóm, kỷ luật lao động.

- Chỉ đạo mỗi nhóm giáo viên phải lập kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng.
- Là một mặt quản lý, công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên cũng rất cần được kiểm tra, đánh giá. Kiểm tra, đánh giá các hoạt động theo kế hoạch đã đề ra là rất quan trọng và cần thiết.



Giáo viên thảo luận xây dựng kế hoạch dạy học

Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực của người học.

Việc đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đóng vai trò quan trọng, tạo động lực thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, kích lệ phát triển năng lực học tập của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng, đảm bảo mục tiêu giáo dục và đào tạo (GD và ĐT) theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về đổi mới căn bản, toàn diện GD và ĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt nhằm giúp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh nhận thức rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và nhiệm vụ về đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh theo định hướng tiếp cận năng lực; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên trong việc đổi mới công tác kiểm tra đánh giá học sinh. Đến

thời điểm năm học 2023-2024, các lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 áp dụng theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4. Lớp 5 áp dụng Thông tư 22/2016/TT - BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Kiểm tra, đánh giá trong hoạt động dạy học là kiểm tra, đánh giá các hoạt động dạy học của cả thầy và trò.

- Việc kiểm tra phải có kế hoạch cụ thể. Kế hoạch kiểm tra phải nêu rõ mục tiêu, yêu cầu, nội dung, hình thức, phương pháp kiểm tra và thời gian tiến hành. Kế hoạch kiểm tra định kỳ cần công bố công khai để một người cũng thực hiện và tiện theo dõi kết quả.

- + Trong kiểm tra phải đảm bảo tính khách quan, chính xác.
- + Từng nội dung kiểm tra phải có chuẩn đánh giá thích hợp.
- + Trong kiểm tra phải đảm bảo tính dân chủ, công khai.
- + Trong kiểm tra phải đảm bảo tính linh hoạt đồng bộ và tính liên tục hệ thống.
- + Kiểm tra phải dẫn đến tác động điều chỉnh hoạt động dạy học trong nhà trường.

Kết quả đạt được: Trong năm học 2023-2024

- Chất lượng đại trà.

TSHS	Đánh giá cuối năm học			
	Học sinh lên lớp thẳng		Học sinh rèn hè	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1626	1602	98,5	24	1,5 %

- Mức độ hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016.

TSHS	Năng lực				Phẩm chất			
	Tất cả các năng lực đều đạt mức tốt hoặc đạt		Có ít nhất một năng lực không đạt		Tất cả các phẩm chất đều đạt mức tốt hoặc đạt		Có ít nhất một phẩm chất không đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
326	326	100	0	0	326	100	0	0

- Mức độ hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020.

TSHS	Năng lực chung				Năng lực đặc thù				Phẩm chất			
	Tất cả các năng lực đều đạt mức tốt hoặc đạt		Có ít nhất một năng lực không đạt		Tất cả các năng lực đều đạt mức tốt hoặc đạt		Có ít nhất một năng lực không đạt		Tất cả các phẩm chất đều đạt mức tốt hoặc đạt		Có ít nhất một phẩm chất không đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1306	1300	99,5	6	0,5	1300	99,5	6	0,5	1305	99,9	1	0,1

*Kết quả duy trì sĩ số, tình hình học sinh bỏ học

- Tổng số lớp: 45/45 lớp; Kết quả duy trì sĩ số: 1632/1632 HS = 100% KH.
- Kết quả xét HTCTTH: 326/326 = 100% Đạt chỉ tiêu kế hoạch
- Học sinh được hiệu trưởng khen thưởng: 1086 em đạt: 66,7%, trong đó khen thưởng: Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ học tập và rèn luyện: 827 em đạt 50.9%, khen thưởng HS có thành tích vượt trội từng mặt: 253 em đạt 18%.

Chất lượng mũi nhọn

- Đạt giải cấp Quốc gia: 3 giải (Bóng bàn: 1 giải Nhất đồng đội , 1 giải Nhì đơn nữ, IOE: 1 giải KK)
- Đạt giải cấp tỉnh: 28 giải. (ATGT: 1 giải Ba; Tin học: 1 giải Nhất; Bóng bàn: 1 giải Nhất; 1 giải Nhì; 1 giải Ba; IOE: 3 giải Nhất, 2 giải Nhì; 9 giải Ba, 9 giải KK)
- Đạt giải cấp huyện: 90 giải (trong đó: 31 giải Nhất; 8 giải Nhì; 28 giải Ba; 23 giải Khuyến khích.)

Giáo viên: Kết quả giáo viên giỏi các cấp: Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 7 đ/c; Giáo viên giỏi cấp huyện: 15; giáo viên giỏi cấp trường: 56.

7.1.4. Giải pháp thứ tư: Nâng cao đời sống tinh thần cho giáo viên và học sinh

a) Đối với giáo viên

Học sinh chính là viên gạch đầu tiên để xây nên trường học hạnh phúc và thầy cô là nền móng để trường học hạnh phúc được vững chắc, vẹn toàn. Thầy cô lại là yếu tố quan trọng để tạo nên trường học hạnh phúc.

Tại ngôi trường hạnh phúc, thầy cô hạnh phúc luôn giữ ngọn lửa nhiệt huyết và cái tâm trong sáng của nhà giáo. Thầy cô luôn chủ động học hỏi, thực hành và cải thiện kỹ năng nhà giáo, biến thử thách thành cơ hội để chứng tỏ năng lực trong môi trường giáo dục hòa đồng, cởi mở.

Thầy cô hạnh phúc khi được lãnh đạo lắng nghe, ủng hộ trước những chia sẻ, góp ý đổi mới hay đề ra những kế hoạch hành động cần thiết trong sự nghiệp trồng người. Để thực hiện được điều này, thầy cô cần được đảm bảo mức thu nhập, không phải lo lắng về những cơn áo gạo tiền để chú tâm đóng góp cho giáo dục, lan tỏa giá trị nhân văn. Từ đó, không chỉ con trẻ có thể vô tư phát triển, mà phụ huynh cũng có thể yên tâm gửi gắm con em. Hiểu rõ thầy cô là mảnh ghép không thể thiếu của bức tranh trường học hạnh phúc chúng tôi luôn chăm lo đến đời sống tinh thần cho giáo viên.

Ban lãnh đạo nhà trường làm gương cho thầy cô trong vấn đề cư xử, giao tiếp, và chăm sóc chỉ số hạnh phúc của học sinh; quan tâm đến cảm xúc của thầy cô và thực hiện các khảo sát về cảm xúc để có các phương án hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời. Tạo cho thầy cô cảm giác “an toàn” để yên tâm công tác. Đặt ra các thử thách vừa sức và nêu rõ kỳ vọng với thầy cô để tăng tính mới lạ. Công nhận thành tựu và sự tiến bộ của giáo viên dù là nhỏ nhất. Cố vấn, hỗ trợ giáo viên xây dựng “Kế hoạch phát triển bản thân”. Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho thầy cô. Tôn trọng và tạo điều kiện cho đời sống tâm linh của thầy cô. Tổ chức các hoạt động cộng đồng cho thầy cô. Xem trọng, quan tâm đến thầy cô và gia đình. Tạo ra một môi trường học đường như một gia đình để xây dựng các mối quan hệ tích cực giữa thầy và trò. Tổ chức các hoạt động tạo để tăng tính gắn kết giữa giáo viên với nhà trường, với cộng đồng trường học.

Để tổ chức tốt các hoạt động tập thể mang tính gắn kết khối đoàn kết trong nhà trường tôi tham mưu với bí thư chi bộ, hiệu trưởng nhà trường lãnh chỉ đạo, phối hợp với tổ chức Công đoàn thăm hỏi, động viên kịp thời gia đình các đoàn viên có người thân ốm đau, hiếu hỷ. Tổ chức thăm quan, học tập kinh nghiệm trong hè. Chúng tôi đã cùng nhau xây dựng văn hóa nhà trường với phương châm “*Nghiêm túc trong công việc, tôn trọng lẫn nhau, vì học sinh hành động*”. Thành lập các câu lạc bộ dành cho giáo viên: CLB dân vũ, câu lạc bộ Bóng Bàn, CLB Cầu lông, CLB Bóng chuyền hơi để giáo viên tham gia tập luyện nâng cao sức khỏe, giao lưu tạo sự đoàn kết gắn bó trong nhà trường. Làm tốt công tác hỗ trợ tư vấn cho giáo viên trong tham gia các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp, các cuộc giao lưu do ngành tổ chức

b) Đối với học sinh

Thành lập các câu lạc bộ cùng sở thích: Hiện chúng tôi có các CLB Stem với khoảng 35 thành viên, CLB bóng bàn với khoảng 30 thành viên, CLB cầu lông

với khoảng 35 thành viên, CLB giao tiếp tiếng Anh với khoảng 30 thành viên....sinh hoạt khá đều đặn. Việc tham gia các câu lạc bộ giúp học sinh của nhà trường thỏa mãn đam mê, phát huy năng lực, sở trường của mình. Tăng cường tình đoàn kết, yêu thương, giảm mâu thuẫn cá nhân làm cho không khí của nhà trường sau các buổi học thực sự như ngôi nhà chung của các em.

Mở rộng không gian học tập cho học sinh: Ngoài việc học tập trên lớp, học sinh còn tổ chức tham gia các hoạt động trải nghiệm thăm quan các di tích lịch sử, các hoạt động vui chơi, hướng nghiệp. Bên cạnh đó nhà trường còn tăng cường tổ chức các hoạt động như Ngày hội STEM và tiền Anh, Ngày hội thiếu nhi vui khoẻ, các hoạt động chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ



Học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường

Tổ chức tư vấn tâm lý cho học sinh tại trường và các hoạt động tập thể: Trong những năm qua chúng tôi đã thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường bao gồm đại diện Ban Giám hiệu, đại diện Đoàn thanh niên và một số thầy cô giáo có năng lực, sở trường trong công tác giáo dục học sinh. Trích kinh phí bảo hiểm y tế để phối hợp với ngành y tế tổ chức khám sức khỏe cho học sinh đầu các năm học. Tổ tuyên truyền thông qua hoạt động sinh hoạt dưới cờ. Hiện nay, các tiết sinh hoạt dưới cờ của chúng tôi chủ yếu do các em học sinh thực hiện và được các em hào hứng đón nhận. Chúng tôi cũng tổ chức giải bóng đá, bóng bàn cờ vua, cầu lông học sinh. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm và thông báo cho các em học sinh ngay từ đầu năm học. Vì vậy, cứ sau các tiết học ngoại khóa buổi chiều, thay vì tụ tập ở các quán điện tử trên đường đi học về, các em học sinh của chúng tôi nhanh chóng ra sân bóng, nhà đa năng của trường để tập luyện chuẩn bị cho mùa giải mới.

c) Tạo lập mối quan hệ đồng thuận giữa nhà trường với phụ huynh học

Lợi ích của việc xây dựng mối liên hệ giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng Thiết lập và tăng cường mối liên hệ giữa gia đình với nhà trường, cộng đồng

sẽ giúp cho cha mẹ thường xuyên nắm bắt được tình hình học tập, rèn luyện ở trường, lớp của con; trên cơ sở đó, hỗ trợ con em phát huy các điểm tốt hoặc kịp thời ngăn chặn, điều chỉnh, sửa chữa các điểm hạn chế trong học tập và rèn luyện.

Thầy cô giáo có thêm hiểu biết về học sinh, nhất là các em có hoàn cảnh khó khăn; từ đó có phương pháp giáo dục phù hợp, toàn diện; và có định hướng đúng để quan tâm giúp đỡ được nhiều hơn đối với từng em, từng hoàn cảnh khác nhau. Cộng đồng nhận thấy vai trò trách nhiệm, quan tâm đầu tư, tích cực tham gia tạo môi trường thuận lợi cho nhà trường, gia đình hỗ trợ con em học tập và rèn luyện.

Các tiến hành xây dựng, duy trì mối liên hệ giữa gia đình, nhà trường, cộng đồng

Mối liên hệ giữa gia đình và nhà trường

Đối với gia đình: Cha mẹ cần thiết lập và duy trì mối liên hệ với giáo viên chủ nhiệm, dạy bộ môn qua điện thoại, gặp trực tiếp, xem sổ liên lạc hay các dịp hội họp... Thường xuyên nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của con ở trường, lớp; đồng thời cung cấp thông tin (diễn biến tâm tư, tình cảm) của con cho giáo viên chủ nhiệm. Tham gia đầy đủ các cuộc họp phụ huynh, các hoạt động khác theo yêu cầu của trường, lớp.. Nắm bắt thông tin và luôn giữ liên lạc với ban phụ huynh, cán sự lớp và 1 số bạn bè thân thiết của con.

Đối với nhà trường: Thông tin cho phụ huynh biết về các hoạt động giáo dục của nhà trường. Giám sát giáo viên, học sinh trong việc dạy và học; cử giáo viên hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh. Định hướng nội dung các kỳ họp phụ huynh, cần có nhiều nội dung trao đổi khác như: phương pháp giáo dục con, phương pháp trò chuyện với con ... để cuộc họp có tính chất giáo dục toàn diện hơn. Tổ chức các buổi truyền thông đến cha mẹ học sinh về nội dung giáo dục (có sự hỗ trợ của cộng đồng).

7.1.5. Giải pháp thứ năm: Xây dựng lớp học hạnh phúc

Mục đích ý nghĩa: Xây dựng lớp học hạnh phúc là đích đến tạo mảnh ghép hoàn hảo cho trường học hạnh phúc. Lớp học hạnh phúc là môi trường học đường nơi mà học sinh và giáo viên hình thành, duy trì các trạng thái cảm xúc tích cực, cảm thấy hạnh phúc. Tham gia vào lớp học hạnh phúc sẽ thiết lập được tình cảm lành mạnh, góp phần vào sự phát triển nhân cách tốt đẹp cho mỗi cá nhân. Đây chính là nơi mà mỗi cá nhân muốn đến và có sự mong chờ, hứng thú, rung cảm. Lớp học hạnh phúc làm cho mỗi người cảm nhận được sự an toàn, thú vị, sự nâng đỡ khi có nhiều nhu cầu được thỏa mãn.

Lớp học hạnh phúc là tế bào làm nên môi trường hạnh phúc, mỗi ngày đến trường là 1 ngày vui. Người học thực hiện nhiệm vụ một cách chủ động, tích cực, thoải mái và khát khao nhất. Học sẽ cảm thấy có niềm tin, sự rung động, động lực đến lớp và yêu quý, mong mỗi những giờ học của mình.

Cách tiến hành.

Để xây dựng lớp học hạnh phúc tôi đã tham mưu với Hiệu trưởng làm tốt công tác xây dựng kế hoạch, xây dựng bộ tiêu chí, Phát động phong trào xây dựng lớp học hạnh phúc, tiết học hạnh phúc đến toàn thể giáo viên và học sinh. Tư vấn cho giáo viên về cách tiến hành đề xây dựng lớp học phúc. Tôi đã tiến hành tốt các nội dung sau:

Tập huấn cho cán bộ, giáo viên về kiến thức, kĩ năng xây dựng lớp học hạnh phúc.

Qua tập huấn giúp giáo viên hiểu được:

+ *Thế nào là lớp học hạnh phúc.* Để có trường học hạnh phúc thì mỗi lớp học đều phải hạnh phúc, nơi học sinh, thầy cô, cán bộ và nhân viên của nhà trường được an toàn; được tôn trọng; được yêu thương; được học tập và làm việc bằng sự tự nguyện, trách nhiệm và nghĩa vụ” (PGS.TS Đặng Quốc Bảo).

+ *Giúp giáo viên hiểu được vai trò của giáo viên trong xây dựng lớp học hạnh phúc:* Giáo viên chủ nhiệm là người được Hiệu trưởng bổ nhiệm, phân công chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức, giáo dục học sinh trong lớp. Do đó vai trò của giáo viên trong lớp học là rất lớn: Thầy cô giáo chủ nhiệm chịu trách nhiệm trước ban giám hiệu và hội đồng giáo dục nhà trường về chất lượng giáo dục của lớp học do mình quản lý. Là người thực hiện kết nối đa chiều giữa các lực lượng giáo dục trong trường, ngoài trường với tập thể học sinh của lớp chủ nhiệm.

Vai trò của giáo viên chủ nhiệm vừa là nhà quản lý, là nhà giáo dục, trực tiếp tổ chức cho học sinh thực thi mọi yêu cầu do nhà trường đặt ra. Giáo viên chủ nhiệm là người gần gũi, được coi như là cha mẹ trong gia đình là lớp học mà những đứa con chính là học sinh thân yêu của mình. Chính vì vậy thầy cô là người gần gũi, thấu hiểu và kịp thời dạy dỗ, uốn nắn những hành vi sai trái, phát huy phẩm chất tốt cho học sinh.

Giáo viên là người chia sẻ, động viên, hỗ trợ học sinh trong học tập và trong cuộc sống. Giáo viên thực hiện việc xây dựng khối tập thể đoàn kết giữa học sinh với học sinh, tạo dựng tình cảm bền chặt trong lớp học. Khi lớp học trở thành tập thể vững mạnh, chất lượng giáo dục càng tốt, môi trường lớp học hạnh phúc thì tinh thần trách nhiệm và uy tín của giáo viên chủ nhiệm càng cao.

Giáo viên chủ nhiệm có vai trò quan trọng trong các phong trào hoạt động của tập thể, cá nhân và sự phát triển nhân cách của học sinh. Từ đó xây dựng nên tập thể với không gian, màu sắc riêng nhưng là điển hình tiên tiến, là mảnh ghép hoàn thiện trong tập thể lớn của nhà trường. Giáo viên chủ nhiệm đóng vai trò quan trọng trong xây dựng lớp học hạnh phúc. Để xây dựng biểu tượng lớp học hạnh phúc thành công, học sinh đến trường hạnh phúc, người làm công tác chủ nhiệm cần giáo dục trẻ thông qua hoạt động đa dạng như sinh hoạt chủ điểm tháng, sinh hoạt chi đoàn, thăm quan, trải nghiệm, giúp đỡ gia đình học sinh khó khăn, neo đơn... Các hoạt động, tổ chức trong lớp học cần lôi cuốn được học sinh tham gia để công tác giáo dục dễ dàng và hiệu quả hơn. Chất lượng

học tập và tu dưỡng đạo đức của trẻ phụ thuộc rất nhiều vào sự đoàn kết, tinh thần kỷ luật, trật tự và truyền thống của tập thể.

Ngoài ra để lớp học hạnh phúc, giáo viên cần giữ vai trò chủ đạo trong việc phối hợp các lực lượng giáo dục từ gia đình đến lớp học và nhà trường. Trong đó nhà trường là cơ quan giáo dục chuyên nghiệp và giáo viên chủ nhiệm cần giữ vai trò chủ đạo trong điều phối hoạt động giáo dục cùng trường học để đạt hiệu quả tốt nhất.

Giáo viên chủ nhiệm cần hoàn thiện năng lực chuyên môn, kinh nghiệm công tác, uy tín để tập hợp lực lượng, phối hợp thành công các hoạt động giáo dục cho học sinh. Từ đó mang lại lợi ích cho học sinh lớp chủ nhiệm và tạo niềm hứng khởi, hạnh phúc cho các em khi đến lớp.

+ *Cần làm gì để xây dựng lớp học hạnh phúc:* Để xây dựng Lớp học Hạnh phúc cần đáp ứng 5 tiêu chí cốt lõi, đó là: Yêu thương, Tôn trọng, An toàn, Hiếu và Có giá trị. Làm tốt 5 tiêu chí này, mỗi người sẽ thấy hạnh phúc và hạnh phúc thực sự, chứ không phải sự ép buộc. Đây là nhu cầu tự thân, là động lực để các thầy cô trong nhà trường phấn đấu. Thực hiện phương pháp kỉ luật tích cực, Lớp học có kỷ luật nghiêm, kỷ cương được thực hiện, nhưng niềm vui và hạnh phúc vẫn có được từ sự tự giác, ý thức tích cực của mỗi người; thầy và trò giảm bớt những áp lực không đáng có, cùng phấn đấu vì mục tiêu chung: giáo dục, đào tạo các thế hệ học sinh có tâm sáng, trí bền và niềm tin tốt đẹp vào cuộc sống.

+ *Giáo viên tự xây dựng các tiêu chí về lớp học hạnh phúc cho lớp của mình.*

Tư vấn cho GV các giải pháp để xây dựng lớp học hạnh phúc:

Để giáo viên có thể thành công trong việc xây dựng lớp học hạnh phúc tôi đã nghiên cứu hỗ trợ giáo viên trong việc tìm ra các giải pháp để xây dựng lớp học hạnh phúc:

- ***Giáo viên thay đổi:*** Giúp giáo viên hiểu được rằng: “Trường học hạnh phúc bắt đầu từ một nụ cười, xóa bỏ kỷ luật và dạy học truyền cảm hứng, thay đổi bản thân”. Chính vì thế nên bản thân giáo viên cần hiểu mình từ dod đã thay đổi bản thân và thay đổi cách nhìn nhận học trò.

+ Giáo viên không còn mang theo những tâm trạng tiêu cực khi đến lớp. Một nụ cười của giáo viên có thể làm cho không khí lớp học, tâm trạng của học sinh hứng khởi hơn rất nhiều. Giáo viên cần kiềm chế được cảm xúc của mình. Mỗi khi học sinh mắc lỗi, thay vì nóng giận với học sinh thì GV sẽ dừng lại và đi ra ngoài lớp học hoặc uống một ngụm nước. Khi thay đổi bản thân giáo viên sẽ thấy thấy tâm trạng mình luôn vui vẻ, thoải mái và truyền được năng lượng cũng như cảm xúc tích cực đến học sinh. Học sinh cảm nhận được sự yêu thương và thấy an toàn.

+ Giáo viên cần chấp nhận sự khác biệt của các em và cố gắng tìm ra tiềm năng của mỗi học sinh. Truyền cảm hứng cho học sinh bằng những việc làm cụ thể như: Gửi thư riêng cho từng học sinh, khen ngợi học sinh trước lớp, khen ngợi các em với phụ huynh mỗi khi các em có một tiến bộ dù là nhỏ nhất.

- Xây dựng lớp học xanh, sạch, đẹp, an toàn

Môi trường xanh – sạch – đẹp: Trong lớp học cần có góc thiên nhiên được sắp xếp hợp lý để trẻ có thể thoải mái trải nghiệm, khám phá. Cây xanh được đặt ở vị trí phù hợp, thường xuyên chăm sóc mang lại không gian xanh có lợi cho sức khỏe.

Lớp học an toàn: Trẻ được đảm bảo an toàn về tinh thần, thể chất, không có tình trạng bạo hành. Thiết bị, bàn ghế, đồ dùng, giáo cụ thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ được sắp xếp khoa học, hợp lý trong không gian lớp học. Nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, khô thoáng và có cây xanh.

Môi trường thân thiện: Môi trường trong lớp học thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông có đầy đủ ánh sáng tự nhiên. Lớp học thực hiện tốt nội quy, tạo cơ hội để học sinh phát huy tiềm năng, phát triển tối đa khả năng, năng lực và cùng học tập tiến bộ. Các thành viên trong lớp học đoàn kết, được tôn trọng, yêu thương, thấu hiểu lẫn nhau. Trong môi trường lớp học ấy:

+ Học sinh hạnh phúc: Tất cả học sinh trong lớp cần được tôn trọng, được yêu thương và được tạo cơ hội để thể hiện tình yêu thương. Học sinh đều được tạo cơ hội học tập, vui chơi phù hợp với nhu cầu, khả năng của mình. Trẻ tự tin, hợp tác, chủ động, chia sẻ và yêu thương trong học tập, sinh hoạt, vui chơi, thư giãn.

+ Phụ huynh hạnh phúc: Phụ huynh chủ động tham gia các hoạt động giáo dục, chăm sóc và các hoạt động khác của trẻ tại lớp học. Cha mẹ trân trọng, yêu quý và tin tưởng vào giáo viên giảng dạy cho con em mình.

+ Giáo viên hạnh phúc: Giáo viên tự chăm sóc sức khỏe về tâm lý, thể chất và trang bị cho bản thân các kỹ năng sống, giá trị sống phù hợp với nhân cách, đạo đức trong môi trường giáo dục. Đồng thời thực hiện hỗ trợ đồng nghiệp khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

-Thiết kế các tiết học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh, giúp các em tự tin trong học tập

Để tạo cho học sinh một môi trường học tập tích cực, nơi đó các em thực sự được quan tâm, yêu thương và tôn trọng thì đòi hỏi người giáo viên cần nhiệt tình, sử dụng các phương pháp, hình thức dạy học phù hợp, tạo điều kiện cho mọi học sinh phát huy năng lực, phát hiện khả năng, giúp các em tích cực, chủ động. Làm cho các em hứng thú, tự giác học tập, yêu thích và mong muốn được đến trường.

Trong dạy học, GV chú trọng xây dựng môi trường học tập cộng tác, thường xuyên tổ chức hoạt động nhóm kết hợp với một số kỹ thuật dạy học tích cực (kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật sơ đồ tư duy, kỹ thuật mảnh ghép, ...), lựa chọn phương pháp dạy học tích cực (dạy học dự án) đối với một số chủ đề phù hợp. Điểm chung của những hình thức tổ chức dạy học này là học sinh được chủ động, các em phải tích cực và hợp tác, chia sẻ với nhau.

Với cách tổ chức như vậy, GV đã tạo cơ hội cho học sinh được chủ động thảo luận, chia sẻ, hỗ trợ nhau khi gặp khó khăn, các em được thể hiện bản thân và tích cực tham gia vào các hoạt động học. Lớp học giống như một “sân khấu” thoải mái để ngay cả những học sinh nhút nhát cũng có thể bước lên thể hiện bản thân và

trình bày ý tưởng của mình. Thông qua đó, mọi học sinh phát huy năng lực, phát hiện khả năng, giúp các em tích cực, chủ động, có niềm vui trong học tập. Qua mỗi cuộc trao đổi, hợp tác, các em cũng hiểu nhau hơn, qua đó giúp các em gắn bó, đoàn kết với nhau hơn.

-Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên và cha mẹ học sinh

Trong quá trình làm công tác chủ nhiệm, chúng ta rất cần đến sự hỗ trợ từ phía các bậc cha mẹ học sinh cả về vật chất lẫn tinh thần. Xây dựng được mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên và cha mẹ học sinh là điều cần thiết để tạo nên một lớp học thân thiện.

Ngay từ khi nhận lớp, giáo viên cần nhắn tin chào hỏi và giới thiệu bản thân với các bậc phụ huynh bằng ngôn ngữ giản dị, thể hiện sự gần gũi, thân thiện và mong muốn nhận được sự ủng hộ, hợp tác của các bậc phụ huynh.

Phát huy vai trò phối hợp, hỗ trợ của các bậc phụ huynh trong mọi hoạt động. Chẳng hạn trong công tác vệ sinh, trang trí lớp học đầu năm. Khi có lịch thông báo về vệ sinh và trang trí lớp học, tôi cũng trao đổi với Trường ban Đại diện CMHS cũ và thông tin lên nhóm lớp và bày tỏ mong muốn nhận được sự hỗ trợ của các bậc PH. Chính vì vậy, ngay buổi đầu năm học, các bậc phụ huynh đã rất nhiệt tình tham gia tổng vệ sinh, trang trí lớp học cùng cô.

-Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh

Các em học sinh rất thích tham gia các hoạt động tập thể. Vì thế, tạo một sân chơi lành mạnh, bổ ích thân thiện cho học sinh là điều cần thiết. Để làm được điều đó, GV khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động do nhà trường và liên đội tổ chức như hoạt động trải nghiệm, tham quan, tìm hiểu các địa danh lịch sử, tham gia các hội giao lưu, hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn, các hoạt động nhân đạo, hoạt động trong các câu lạc bộ của trường, của lớp,

*** Kết quả của sáng kiến**

Với việc áp dụng các biện pháp xây dựng trường học hạnh phúc nêu trên, bước đầu chúng tôi đã đạt được một số kết quả nhất định. Trường học đã trở thành nơi gắn kết chúng tôi với học sinh, như ngôi nhà thứ hai của mỗi chúng tôi với phương châm “*Trường như nhà, thầy cô như mẹ cha, bạn bè như anh em ruột thịt*”. Giờ đây, có cảm nhận mỗi sớm thức dậy rất nhiều người trong số chúng tôi, các thầy cô giáo muốn thật nhanh đến trường để say sưa với những bài giảng, để say sưa cống hiến như những cánh ong cần mẫn góp mật ngọt dâng cho đời. Các em học sinh của chúng tôi muốn thật nhanh đến trường để tận hưởng những bài giảng tâm huyết của các thầy cô giáo, hòa mình vào những hoạt động bổ ích, thiết thực của nhà trường. Và khi chiều xuống, nhiều thầy cô vẫn còn bận rộn với những công việc còn dang dở, nhiều học sinh còn ở lại để tập luyện văn nghệ, TDTT, vệ sinh lớp học, vệ sinh khuôn viên nhà trường. Có lẽ đó không phải là không khí của công sở mà chính là không khí của gia đình, của ngôi nhà thân yêu của mỗi chúng tôi. Chỉ thế thôi cũng đủ để mỗi chúng tôi có thêm niềm tin vào sự phát triển của nhà trường, có thêm niềm tin vào thầy cô, có thêm niềm tin vào đồng nghiệp, vào học sinh. Và niềm tin chính là động lực to lớn để mỗi chúng tôi nỗ lực hơn nữa, cố

gắng hơn nữa trong sự nghiệp trồng người đối với mỗi thầy giáo, cô giáo và trong việc học tập, rèn luyện của mỗi học sinh.

Kết quả cụ thể

Bảng 1: Kết quả khảo sát đối với học sinh.

Nội dung khảo sát		Tham gia các hoạt động tại trường ?					
Thời điểm khảo sát	Số lượng khảo sát	Rất thích	Tỉ lệ	Thích	Tỉ lệ	Không thích	Tỉ lệ
Trước khi áp dụng	265	50	18,87	155	58,49	60	22,6
Sau khi áp dụng	265	218	82,26	47	17,74	0	0
Nội dung khảo sát		Hứng thú khi đến trường ?					
Thời điểm khảo sát	Số lượng khảo sát	Rất hứng thú	Tỉ lệ	Hứng thú	Tỉ lệ	Không hứng thú	Tỉ lệ
Trước khi áp dụng	265	42	15,85	134	50,57	80	30,2
Sau khi áp dụng	265	260	98,11	5	1,89	0	0
Nội dung khảo sát		Khi vui chơi cùng bạn bè					
Thời điểm khảo sát	Số lượng khảo sát	Rất vui	Tỉ lệ	vui	Tỉ lệ	Không vui	Tỉ lệ
Trước khi áp dụng	265	75	28,30	65	24,53	125	47,2
Sau khi áp dụng	265	265	100,00	0	-	0	0
Nội dung khảo sát		Em có hay tâm sự với thầy cô không ?					
Thời điểm khảo sát	Số lượng khảo sát	Thường xuyên	Tỉ lệ	Thỉnh thoảng	Tỉ lệ	chưa bao giờ	Tỉ lệ
Trước khi áp dụng	265	50	18,87	95	35,85	120	45,3

Sau khi áp dụng	265	200	75,47	65	24,53	0	0
Nội dung khảo sát		Khi học các môn học tại lớp					
Thời điểm khảo sát	Số lượng khảo sát	Rất thích	Tỉ lệ	Thích	Tỉ lệ	Chán	Tỉ lệ
Trước khi áp dụng	265	95	35,85	85	32,08	85	32,1
Sau khi áp dụng	265	250	94,34	15	5,66	0	0
Nội dung khảo sát		Em có cảm thấy an toàn trong thời gian ở trường không?					
Thời điểm khảo sát	Số lượng khảo sát	Rất an toàn	Tỉ lệ	An toàn	Tỉ lệ	Không an toàn	Tỉ lệ
Trước khi áp dụng	265	135	50,94	80	30,19	50	18,9
Sau khi áp dụng	265	264	99,62	1	0,38	0	0

Qua so sánh chỉ số khảo sát trước khi áp dụng và sau khi áp dụng các giải pháp tôi nhận thấy kết quả đã có sự thay đổi rõ rệt. không hứng thú khi đến trường, không cảm thấy an toàn khi đến trường đã không còn. Với sự thay đổi phương pháp giảng dạy không còn học sinh cảm thấy chán các môn học ở trường. Mối quan hệ giữa GV và HS được cải thiện, HS sẵn sàng chia sẻ với thầy cô. Cụ thể:

+ Tỉ lệ học sinh không thích các hoạt động ở trường trước khi tiến hành biện pháp là 22,6%, sau khi áp dụng không còn HS không thích các hoạt động ở trường.

+ Tỉ lệ HS hứng thú đến trường trước khi áp dụng biện pháp là 30,2%, sau khi áp dụng biện pháp là 0%.

+ Tỉ lệ HS sinh rất thích vui chơi cùng bạn tăng từ 28,3 lên đến 100%.

+ Không còn HS không thích tâm sự với thầy cô (giảm từ 45,3% xuống 0%)

+ 100% HS thích và rất thích các môn học ở trường.

+ 100% học sinh cảm thấy an toàn khi đến trường.

Bảng 2: Kết quả khảo sát đối với giáo viên.

Thời điểm khảo sát	Số lượng khảo sát	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường hiện nay?					
		Rất tốt	Tỉ lệ	Tốt	Tỉ lệ	Chưa thực sự tốt	Tỉ lệ
Trước khi áp dụng	70	10	14,29	25	35,71	35	50
Sau khi áp dụng	70	30	42,86	35	50,00	10	14,29
Thời điểm khảo sát	Số lượng khảo sát	Môi trường lớp học trong nhà trường đã đảm bảo sạch sẽ, an toàn, thân thiện chưa ?					
		Rất đảm bảo	Tỉ lệ	Đảm bảo	Tỉ lệ	chưa đảm bảo	Tỉ lệ
Trước khi áp dụng	70	15	21,43	27	38,57	28	40
Sau khi áp dụng	70	32	45,71	38	54,29	0	0
Thời điểm khảo sát	Số lượng khảo sát	Thầy cô có có thường xuyên chia sẻ với học sinh và đồng nghiệp khi đến trường ?					
		Rất thường xuyên	Tỉ lệ	Thường xuyên	Tỉ lệ	Không thường xuyên	Tỉ lệ
Trước khi áp dụng	70	20	28,57	25	35,71	25	35,71
Sau khi áp dụng	70	50	71,43	20	28,57	0	-
Thời điểm khảo sát	Số lượng khảo sát	Mối quan hệ của thầy cô với PHHS và đồng nghiệp ?					
		Rất tốt	Tỉ lệ	Bình thường	Tỉ lệ	Không tốt	Tỉ lệ

Trước khi áp dụng	70	17	24,29	30	42,86	23	32,86
Sau khi áp dụng	70	55	78,57	15	21,43	0	
Thời điểm khảo sát	Số lượng khảo sát	Khi đến trường thầy cô cảm thấy thế nào?					
		Rất vui	Tỉ lệ	Bình thường	Tỉ lệ	Áp lực	Tỉ lệ
Trước khi áp dụng	70	15	21,43	32	45,71	23	32,86
Sau khi áp dụng	70	60	85,71	10	14,29	0	-
Thời điểm khảo sát	Số lượng khảo sát	Theo thầy cô thế nào là trường học hạnh phúc ?					
		Trình bày được khái niệm	Tỉ lệ	Trình bày được khái niệm nhưng chưa đầy đủ	Tỉ lệ	Không trình bày được khái niệm	Tỉ lệ
Trước khi áp dụng	70	25	35,71	30	42,86	15	21,43
Sau khi áp dụng	70	70	100,00	0	-	0	-

Qua kết quả khảo sát và trao đổi trực tiếp: Tuy rằng cơ sở vật chất của nhà trường do một số yếu tố khách quan mang lại chưa được cải thiện như diện tích phòng học còn chật hẹp nhưng với sự đầu tư nghiên cứu, trang trí lại không gian lớp học, điều tiết học sinh cân bằng giữa các lớp. GV và HS được sáng tạo trong việc trang trí không gian lớp học đã làm cho GV thoải mái hơn. Môi trường lớp học được thay đổi rõ rệt, 100% giáo viên cảm thấy môi trường sạch sẽ, an toàn và thân thiện. Mọi quan hệ giữa GV với PHHS và đồng nghiệp được cải thiện. 100% GV có mối quan hệ tốt với PHHS và đồng nghiệp. 100% GV khi đến trường cảm thấy vui và rất vui. 100% GV đã hiểu nắm khái niệm trường học hạnh phúc. Đặc biệt trong cuộc thi GV chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh vòng trình bày SKKN, nhà trường có 3 giáo viên dự thi cả 3 sáng kiến đều xoay quanh chủ đề xây dựng lớp học hạnh phúc nhằm nâng chất lượng dạy học.

Như vậy sau khi áp dụng biện pháp tôi nhận thấy:

- Toàn thể CBGV nhân viên nhà trường đã được tập huấn, có hiểu biết, có nhận thức rõ ràng về trường học hạnh phúc, nắm được các tiêu chí cơ bản về trường học hạnh phúc.

- Nhà trường đã xây dựng được cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp, an toàn, thân thiện.

- Đời sống cán bộ giáo viên được quan tâm. GV được tạo cơ hội để tham gia bồi dưỡng và nâng cao năng lực bản thân cũng như có cơ hội đến phát triển bản thân ở lĩnh vực mình yêu thích. Hiện nay trường Tiểu học thị trấn Đồi Ngô Số 1 đã xây dựng được một đội ngũ với 45 giáo viên dạy giỏi cấp trường, 19 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 7 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. 4 giáo viên đạt GVCN giỏi vòng 2; 1 giáo viên đạt giải nhất tiết dạy thực hành an toàn giao thông và đạt thành tích xuất sắc tại Giao lưu giáo dục kỹ năng tham gia giao thông an toàn cấp Tiểu học. Nhiều thầy cô giáo tham gia và đạt giải tại cuộc thi và giao lưu trong lĩnh vực thể thao.

- HS và GV cảm thấy hạnh phúc hơn khi đến trường.

- Chất lượng dạy học và giáo dục được cải thiện.

- Về cơ sở vật chất: nhà trường có đủ bàn ghế cho giáo viên và HS, đảm bảo đủ chỗ ngồi trên lớp. Bàn ghế HS là bàn đôi, ghế đơn, hợp chuẩn; mỗi lớp có 01 tủ đựng đồ dùng của GV và HS. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị cho việc triển khai CTGDPT 2018 đối với lớp 5 năm học 2024-2025. Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/1 lớp; Đã trang bị đảm bảo 9 phòng học cho lớp 4 năm học 2023-2024 đảm bảo mỗi phòng học có 1 bảng thông minh, 1 tivi thông minh (100% các lớp được kết nối mạng internet để phục vụ dạy học). Đã dự kiến trong KH ngân sách năm 2025 số tiền 200 triệu chuẩn bị cho mua sắm SGK và thiết bị dạy học lớp 5. Nhà trường đã tiến hành xây mới công khu Thân giúp cho việc đi lại thuận lợi hơn, trời mưa nước không tràn vào sân trường. Nhà trường cũng tiến hành sửa chữa các hạng mục hư hỏng phục vụ cho hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh được tốt hơn.



Trường Tiểu học thị trấn Đồi Ngô số 1 năm học 2023 - 2024

7.3. Thuyết minh về phạm vi áp dụng sáng kiến

Qua một năm thực hiện các biện pháp xây dựng trường học hạnh phúc ở trường THPT Đồi Ngô số 1 đã mang lại hiệu quả rõ rệt về việc xây dựng trường học hạnh phúc. Trong quá trình triển khai tôi cũng đã chia sẻ kết quả bước đầu với đồng nghiệp ở các trường bạn thông qua zalo và điện thoại trực tiếp cũng như gửi phương án thực hiện các giải pháp và được đồng nghiệp áp dụng cũng đã mang lại hiệu quả. Do vậy sáng kiến Một số biện pháp xây dựng trường học hạnh phúc ở trường Tiểu học TT Đồi Ngô Số 1 có thể áp dụng cho một số trường trong huyện và trong tỉnh có điều kiện tương đồng.

7.4. Thuyết minh về lợi ích kinh tế, xã hội của sáng kiến

Việc áp dụng sáng kiến “ Một số biện pháp xây dựng trường học hạnh phúc trường tiểu học thị trấn Đồi Ngô Số 1” đáp ứng được yêu cầu thực tế hiện nay của công tác dạy học, có tính thực tiễn cao và đem lại nhiều lợi ích kinh tế, xã hội.

Đối với nhà trường:

- Quan một năm áp dụng biện pháp, Trường tiểu học TT Đồi Ngô số 1 khá thành công công việc xây dựng trường học hạnh phúc. Đây là nơi là nơi mà tình yêu thương giữa thầy và trò, giữa các học sinh, giữa các giáo viên được trân trọng và bồi đắp hàng ngày. Môi trường giáo dục chú trọng giảng dạy không chỉ kiến thức, kỹ năng học sinh còn thiếu mà còn hỗ trợ, tạo điều kiện để HS phát huy tối đa tiềm năng, niềm yêu thích và say mê học tập. Không dừng lại ở đó, thông điệp của nhà trường còn hướng đến môi trường học tập mở ra cơ hội rèn luyện, nâng cao thể chất, trải nghiệm bầu không khí tích cực, thoải mái khám phá của học sinh. Nơi không tồn tại bạo lực học đường, các hành vi vi phạm đạo đức, không hành xử xúc phạm nhân phẩm, danh dự, thân thể giáo viên và học sinh.

- Sáng kiến là một bộ tài liệu tham khảo rất hữu ích, đáp ứng kịp thời với công cuộc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018, phù hợp với việc phát triển của nhà trường trong giai đoạn hiện nay

Đối với giáo viên:

- Giáo viên được nâng cao năng lực, trình độ, có kinh nghiệm trong việc xây dựng lớp học hạnh phúc. Đây cũng là tài liệu ghi lại kinh nghiệm để GV có thể vận dụng trong nhiều năm tiếp theo.

- Làm cho giáo viên vui vẻ thoải mái và hạnh phúc hơn khi tham gia giảng dạy và tham gia các hoạt động tại nhà trường.

Đối với học sinh:

- Ngoài việc tạo điều kiện về cơ sở vật chất, giáo viên hỗ trợ các em học tập, rèn luyện nhà trường còn thường xuyên tạo ra các sân chơi hữu ích, các cuộc thi để

trẻ có dịp thể hiện mình. Các sân chơi luôn được đầu tư chỉnh chu, điều lệ rõ ràng, có giải thưởng xứng đáng cho sự nỗ lực của từng cá nhân và tập thể.

- Các em học sinh đều háo hức, chủ động tham gia các hoạt động, phong trào của trường. Đây cũng chính là thông điệp trường học hạnh phúc mà trường THPT Đồi Ngô Số 1 muốn trao gửi đến tất cả học sinh của mình.

- Học sinh hạnh phúc, vui vẻ hơn khi đến trường từ đó học sinh tiếp thu bài học hứng thú và đạt hiệu quả cao.

Đối với phụ huynh học sinh:

- Phụ huynh thay đổi suy nghĩ không phó mặc việc dạy học và giáo dục con cho nhà trường không có tư tưởng trăm sự nhờ thầy, cùng đồng hành trong việc giáo dục con em mình.

- Phụ huynh rất phấn khởi khi thấy một môi trường vừa đẹp, vừa khang trang lại được chơi, trải nghiệm thực tế cùng con em mình. Từ đó yên tâm hơn vào chất lượng chăm sóc, giáo dục của trường. Yên tâm tin tưởng gửi con tại nhà trường.

* Cam kết: Chúng tôi cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật và không sao chép hoặc vi phạm bản quyền.

Xác nhận của cơ quan, đơn vị



Tác giả sáng kiến

Đặng Thị Lưu

